ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HỒ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1091/QĐ-UBND	*Phú Hồ, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp trạm bơm Lộc Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ *Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư Công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Căn cứ Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Huế về ban hành Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Huế;

Được quét bằng CamScanner

Căn cứ Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hồ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp trạm bơm Lộc Sơn.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 362/TTr-KT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp Trạm bơm Lộc Sơn với những nội dung sau:

1. Tên Dự án: Nâng cấp Trạm Bơm Lộc Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: xã Phú Hồ, thành phố Huế.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Phú Hồ.

4. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Phú Hồ.

5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH MTV Tư vấn thiết kế và Xây dựng Tài Phú.

6. Chủ nhiệm lập BCKTKT: KS. Nguyễn Văn Thuận.

7. Nhóm dự án và loại cấp công trình: Nhóm C; Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

8. Quy mô đầu tư:

Đầu tư Nâng cấp trạm bơm Lộc Sơn với quy mô đầu tư cụ thể như sau:

+ Trạm Bơm:

- Cạo tróc lớp vôi cũ, sơn lại toàn bộ trạm bơm bằng 3 nước 1 lót + 2 màu.
- Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ đã mục mũn, thay mới hệ cửa đi và cửa sổ bằng trắng Inox 304.
- Lam can và cầu thang bằng sắt đã rỉ rét thay hệ lan can và cầu thang bằng Inox 304.
- Xây tường thu hồi, làm lại hệ thống mái của trạm bơm, xà gồ kt40x80x1.8mm, lợp mái tôn dày 0.45mm, eke chống bão 4 cái/1m2.
- Nâng nền bệ máy lên 30cm.
- Đỗ lại bê tông nền bằng bê tông đá 1x2xm200 dày 10cm. Láng VXM M75 dày 2cm, mặt đánh xe măng nguyên chất.
- Thay mới hệ thống điện.

+ Thiết bị:

- Thay mới 02 máy bơm HL980-9 (Hải Dương)
- Ống Inox D350 (Hút+ Xả)
- Pa lăng xích 0.5 tấn.
- Máy bơm mồi 01 cái.
- Hệ thống điện cấp cho máy bơm.

+ Làm mới mương bê tông có chiều dài 187.59m.

- Kích thước lòng mương rộng 0.5m, cao 0.8m.
- Thành mương bê tông đá 2x4 m200 dày 15cm.
- Giằng mương bê tông đá 1x2 M250.

+ Làm mới 1 đoạn đường kết nối trạm bơm dài 100m.

- Đào đất không phù hợp dày 20cm.

Được quét bằng CamScanner

- Đắp đất cấp phối đồi K95 dày 20cm.
- Bê tông đá 2x4 m250 dày 18cm.
- Đệm bột đá dày 5cm.
- Trải bạt ni long.
- Xoa mặt tạo nhám nền đường.

9. Tổng mức đầu tư: **1.000.000.000** đồng.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	666.092.000	đồng
+ Chi phí thiết bị	190.000.000	đồng
+ Chi phí QLDA:	27.934.000	đồng
+ Chi phí tư vấn XD:	80.034.000	đồng
+ Chi phí khác:	13.032.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	22.908.000	đồng

(có dự toán chi tiết kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: 01 năm kể từ ngày khởi công.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách xã.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị quản lý dự án.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã Phú Hồ đơn vị chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã Phú Hồ; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng giao dịch số 15 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chính

Được quét bằng CamScanner

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH : NÂNG CẤP TRẠM BƠM LỘC SƠN
ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ HỒ - TP.HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã Phú Hồ)

STT	Hạng muc/Chi phí	Ký hiệu	Diễn giải theo cách tính trước thuế	Giá trị trước thuế	Giá trị sau thuế
I	**Tổng chi phí xây lắp**	**XL**	**A**	**616.751.321**	**666.092.000**
1	**Chi phí xây lắp chính**	**A**	**A1+A2+A3**	**616.751.321**	**666.092.000**
	\1- Nhà trạm:	*A1*	*A1*	*203.926.600*	220.241.000
	\2- Tuyến kênh:	*A2*	*A2*	*272.454.231*	294.251.000
	\3- Tuyến đường:	*A3*	*A3*	*140.370.490*	151.600.000
II	*** Chi phí thiết bị**	**TB**	**TB1**	**175.925.926**	**190.000.000**
	- 02 máy bơm HL980-9	*TB1*	*02 máy*95.000.000(đồng) đã bao gồm thuế 8%*	*175.925.926*	*190.000.000*
III	*** Chi phí quản lý dự án**	**QL**	**(XL+TB)/1.08* 3.263%**	**25.865.000**	**27.934.000**
IV	*** Chi phí tư vấn xây dựng**	**TV**	**TV1+...+TV6**	**59.524.929**	**80.034.000**
1	Chi phí khảo sát	TV1	Theo dự toán	14.580.556	15.747.000
2	Chi phí lập BCKTKT và BVTC	TV2	XL/1.08*6.2%	38.238.582	41.298.000
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	TV3	Tối thiểu(TT12/2021)	2.000.000	2.160.000
4	Chi phí thẩm tra dự toán	TV4	Tối thiểu(TT12/2021)	2.000.000	2.160.000
5	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	TV5	TB/1.08*0,718%	1.263.148	1.364.000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	TV6	XL/1.08*2.598%	16.023.199	17.305.000
V	*** Chi phí khác**	**CK**	**K1+...+K4**	**12.533.503**	**13.032.000**
1	Phí thẩm định BCKTKT	K1	(TV3+TV4)*15%	600.000	600.000
2	Chi phí bảo hiểm công trình	K2	0.2%*XL/1.08	1.233.503	1.332.000
3	Chi phí thẩm định giá	K3	tạm tính	5.000.000	5.400.000
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	K4	0.57%*TMĐT	5.700.000	5.700.000
VI	*** Chi phí dự phòng**	**DP**	**TM- (XL+TB+QL+ TV+CK)**		**22.908.000**
VII	**TỔNG CỘNG DỰ TOÁN**	**G**	**XL+TB+QL+ TV+CK+DP**		**1.000.000.000**

Được quét bằng CamScanner